

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

Môn thi: **ĐỊA LÍ 10**

Ngày thi: 09/3/2024

Thời gian làm bài: 120 phút

**Câu I (4,0 điểm)**

1. Phân tích sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm từ Xích đạo về cực.
2. Trình bày sự phân bố các đai khí áp trên Trái Đất. Giải thích nguyên nhân hình thành đai áp thấp xích đạo.

**Câu II (3,5 điểm)**

1. Biển và đại dương có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?
2. Phân tích ảnh hưởng của nguồn cung cấp nước tới chế độ nước sông.

**Câu III (4,5 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**TỔNG SỐ DÂN VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO NHÓM TUỔI CỦA VIỆT NAM  
NĂM 1999 VÀ NĂM 2021**

| Năm                | Đơn vị      | 1999     | 2021     |
|--------------------|-------------|----------|----------|
| Tổng số dân        | Nghìn người | 86 025,0 | 98 506,2 |
| Từ 0 – 14 tuổi     | %           | 33,1     | 24,1     |
| Từ 15 – 64 tuổi    | %           | 61,1     | 67,6     |
| Từ 65 tuổi trở lên | %           | 5,8      | 8,3      |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm 2010 và 2022)

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Việt Nam năm 1999 và 2021.
2. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta trong giai đoạn trên.

**Câu IV (4,0 điểm)**

1. Vì sao cơ cấu kinh tế theo ngành được xem là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá trình độ phát triển của một nền kinh tế?
2. Trong bối cảnh hiện nay, tại sao khoa học – kỹ thuật và công nghệ được coi là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế?

**Câu V (4,0 điểm)**

1. Trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Giải thích tại sao sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ?
2. Tại sao hình thức trang trại trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được chú trọng phát triển?

-----**HẾT**-----

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Họ tên và chữ ký của cán bộ coi thi số 1:..... Họ tên và chữ ký của cán bộ coi thi số 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

| CÂU              | Ý | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | ĐIỂM                     |
|------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| I<br>(4,0 điểm)  | 1 | <i>Phân tích sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm từ Xích đạo về cực?</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0 đ                    |
|                  |   | <p>- Nhiệt độ trung bình năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ Xích đạo về cực, nhiệt độ trung bình năm có xu hướng giảm, trừ khu vực vĩ tuyến <math>20^0</math> ở hai bán cầu (d/c).</li> <li>Do Trái Đất hình cầu và sự thay đổi của góc chiếu sáng (GCS) theo vĩ độ (<i>diễn giải</i>).</li> </ul> <p>- Biên độ nhiệt năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ Xích đạo về cực, biên độ nhiệt năm có xu hướng tăng, tuy nhiên có sự biến động khác nhau giữa các vĩ độ và giữa hai bán cầu (d/c).</li> <li>Do chênh lệch góc chiếu sáng và thời gian chiếu sáng là chủ yếu; ngoài ra còn do các nguyên nhân khác như sự chênh lệch tỉ lệ diện tích lục địa/đại dương, độ rộng của lục địa...</li> </ul>                                                                                                        | 0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5 |
|                  | 2 | <i>Trình bày sự phân bố các đai khí áp trên Trái Đất. Giải thích nguyên nhân hình thành đai khí áp thấp xích đạo.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2,0 đ                    |
|                  |   | <p>- <u>Sự phân bố các đai khí áp trên Trái Đất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trái Đất có 7 đai khí áp (1đai áp thấp xích đạo; 2 đai áp cao cận chí tuyến; 2 đai áp thấp ôn đới; 2 đai áp cao cực).</li> <li>Các đai khí áp cao và các đai khí áp thấp phân bố xen kẽ và đối xứng nhau qua đai áp thấp xích đạo.</li> <li>Tuy nhiên, các đai khí áp trên Trái Đất không liên tục mà bị chia cắt thành các trung tâm khí áp riêng biệt do sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.</li> </ul> <p>- <u>Giải thích nguyên nhân hình thành đai áp thấp xích đạo:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đai áp thấp xích đạo được hình thành chủ yếu do nhiệt độ.</li> <li>Ở vùng xích đạo: nhiệt độ cao quanh năm nên không khí ẩm bị đốt nóng nở ra nhẹ đi và bốc lên cao hình thành khí áp thấp.</li> </ul> | 0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5 |
| II<br>(3,5 điểm) | 1 | <i>Biển và đại dương có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1,5 đ                    |
|                  |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp tài nguyên: sinh vật (hải sản, tảo,...); khoáng sản (dầu mỏ, khí tự nhiên, muối biển,...); năng lượng (sóng biển, thủy triều,...).</li> <li>Là cơ sở phát triển các ngành kinh tế biển (giao thông đường biển; du lịch biển – đảo; đánh bắt và nuôi trồng thủy sản; khai thác khoáng sản biển,...)</li> <li>Thúc đẩy giao lưu kinh tế giữa các vùng, các quốc gia; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, nhất là vùng ven biển.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0,5<br>0,5<br>0,5        |
|                  | 2 | <i>Phân tích ảnh hưởng của nguồn cung cấp nước tới chế độ nước sông.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2,0 đ                    |

|                   |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                       |
|-------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                   |   | <p>- Các nguồn cung cấp nước cho sông: <i>nước mưa, băng tuyết tan và nước ngầm.</i></p> <p>- Mỗi sông có thể có 1 hoặc nhiều nguồn cung cấp nước khác nhau nên chế độ nước sông có thể đơn giản hoặc phức tạp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nước mưa: Nguồn cung cấp nước sông là nước mưa thì chế độ nước sông sẽ phụ thuộc vào chế độ mưa (lượng mưa, mùa mưa) (<i>diễn giải</i>).</li> <li>Băng tuyết tan: Nếu nguồn cung cấp nước sông là băng tuyết tan thì mùa lũ thường vào mùa xuân (mùa băng tuyết tan) (<i>ví dụ</i>).</li> <li>Nước ngầm: có vai trò điều hòa chế độ nước sông. Nơi có nguồn nước ngầm phong phú thì chế độ nước sông sẽ điều hòa hơn.</li> </ul>                                                                                                           | <p>0,25<br/>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |
| III<br>(4,5 điểm) | 1 | <i>Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Việt Nam năm 1999 và 2021</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,5 đ                                                 |
|                   |   | <p>- Tính bán kính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Coi R năm 1999 = 1 đơn vị bán kính.</li> <li>R 2021 = 1,1 đơn vị bán kính.</li> </ul> <p>- Vẽ biểu đồ tròn theo bán kính đã tính (<i>các dạng khác không cho điểm</i>).</p> <p>- Yêu cầu: vẽ đúng tỉ lệ %; có tên biểu đồ; chú giải các nhóm tuổi; số liệu trong biểu đồ (<i>lưu ý: thiếu mỗi ý trừ 0,25 điểm</i>).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>0,5</p> <p>2,0</p>                                 |
|                   | 2 | <i>Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2,0 đ                                                 |
|                   |   | <p><b><u>*Nhận xét:</u></b></p> <p>- Trong giai đoạn 1999 – 2021, cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta có sự thay đổi theo hướng già hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỉ trọng nhóm tuổi 0 – 14 có xu hướng giảm (d/c)</li> <li>Tỉ trọng nhóm tuổi 15- 64 tăng và chiếm hơn 2/3 tổng số dân.</li> <li>Tỉ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên tăng (d/c)</li> </ul> <p>- Năm 2021, nước ta có cơ cấu dân số vàng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>       |
|                   |   | <p><b><u>*Giải thích:</u></b> Sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi do tác động của nhiều nhân tố: <i>trình độ phát triển kinh tế, mức sống, nhận thức, y tế, chính sách dân số, .....</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tỉ trọng nhóm tuổi 0 -14 tuổi giảm do chủ yếu là do thực hiện hiệu quả chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, ngoài ra, còn do kinh tế ngày càng phát triển, mức sống tăng lên, nhận thức của dân cư tiến bộ, ... cũng làm giảm mức sinh.</li> <li>Tỉ trọng nhóm tuổi 15 – 64 tăng, chiếm tỉ lệ cao do qui mô dân số lớn, do hệ quả của gia tăng dân số nhanh và cơ cấu dân số trẻ của thời kì trước đây trong thế kỉ XX .</li> <li>Tỉ trọng nhóm tuổi trên 65 tăng do mức sống tăng, kinh tế phát triển; y tế đảm bảo nên tuổi thọ trung bình tăng.</li> </ul> | <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>                   |
| IV<br>(4,0)       | 1 | <i>Vì sao cơ cấu kinh tế theo ngành được xem là một tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá nền kinh tế phát triển của một nền kinh tế?</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2,0 đ                                                 |

|                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                            |
|--------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| điểm)              |   | <p>Vì :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu kinh tế theo ngành là bộ phận cơ bản nhất trong cơ cấu của một nền kinh tế, biểu thị tỉ trọng của các ngành và mối liên hệ giữa các ngành trong nền kinh tế.</li> <li>- Cơ cấu kinh tế theo ngành phản ánh trình độ phát triển lực lượng sản xuất (<i>trình độ khoa học công nghệ, trình độ lao động....</i>)</li> <li>- Giữa các nhóm nước phát triển và đang phát triển có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, thể hiện rõ nhất qua cơ cấu kinh tế theo ngành: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nước phát triển thường có tỉ trọng ngành nông – lâm – ngư rất nhỏ; tỉ trọng ngành dịch vụ rất lớn.</li> <li>• Các nước đang phát triển thường có tỉ trọng nông – lâm – ngư cao; tỉ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ thấp.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5                                        |
|                    | 2 | <i>Trong bối cảnh hiện nay, tại sao khoa học – kỹ thuật và công nghệ được coi là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế?</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2,0 đ                                      |
|                    |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- KHKT và công nghệ là các giải pháp để ứng dụng các phát minh, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế: <i>máy móc, thiết bị; kỹ thuật gen; tự động hóa ....</i></li> <li>- KHKT và công nghệ có vai trò to lớn: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Góp phần tăng năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm.</li> <li>• Tăng hiệu quả kinh tế (<i>tăng hiệu quả sử dụng vốn, tài nguyên thiên nhiên, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao,...</i>)</li> <li>• Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, lãnh thổ.</li> <li>• Bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững trong tình hình ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, nguồn tài nguyên thiên nhiên trên Trái Đất ngày càng cạn kiệt và được sử dụng lãng phí, kém hiệu quả ở nhiều quốc gia trên thế giới (VD: <i>việc sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học .....</i>)</li> <li>• Trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp trong nền kinh tế tri thức.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                   | 0,25<br>0,25<br>0,5<br>0,25<br>0,5<br>0,25 |
|                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                            |
| V<br>(4,0<br>điểm) | 1 | <i>Trình bày đặc điểm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Giải thích tại sao sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ?</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,5 đ                                      |
|                    |   | <p><b><u>*Đặc điểm của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất trồng, mặt nước là tư liệu sản xuất chủ yếu (<i>diễn giải</i>).</li> <li>- Đối tượng là cây trồng, vật nuôi (<i>diễn giải</i>).</li> <li>- Phụ thuộc vào tự nhiên, có tính mùa vụ và phân bố tương đối rộng rãi (<i>diễn giải</i>).</li> <li>- Sản xuất nông, lâm thủy sản ngày càng gắn với khoa học – công nghệ; liên kết sản xuất và hướng tới nông nghiệp xanh (<i>diễn giải</i>).</li> </ul> <p><b><u>*Giải thích tại sao sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ?</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng của SXNN là cây trồng vật nuôi là vật thể sống có sự phát triển và sinh trưởng theo quy luật nhất định, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên thời gian sản xuất dài hơn thời gian lao động.</li> <li>- Thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi diễn ra theo các giai đoạn phát triển tự nhiên và chịu tác động rất lớn của quy luật tự nhiên (thời tiết và khí hậu) + sự biến đổi của thời tiết và sự phân hóa khí hậu mà mỗi cây trồng có sự thích ứng khác nhau.</li> </ul> | 0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,5<br>0,25<br>0,25   |
|                    | 2 | <i>Tại sao hình thức trang trại trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được chú trọng phát triển?</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1,5 đ                                      |
|                    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                            |

|             |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |               |
|-------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|             |  | - Đặc điểm trang trại: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mục đích chủ yếu là sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường.</li> <li>• Quy mô sản xuất tương đối lớn; thường thuê mướn lao động;</li> <li>• Tổ chức và quản lý sản xuất tiến bộ trên cơ sở chuyên môn hóa, thâm canh và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.</li> </ul> | 0,75          |
|             |  | - Vai trò: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thúc đẩy nông nghiệp sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế nông thôn.</li> <li>• Giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân.</li> <li>• Khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và góp phần bảo vệ môi trường.</li> </ul>                                                      | 0,75          |
| <b>TỔNG</b> |  | <b>CÂU I + II + III + IV + V</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>20,0 đ</b> |